

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HC-ST

Ngày 25 - 4 - 2024

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim

2. Ông Đặng Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:**
Ông Bàn Quang Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 73/2023/HC-ST ngày 21/11/2023 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐST-HC ngày 11/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2024/QĐST-HC ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vi Văn N

Địa chỉ: Tổ 30, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Bà Phan Hồng P - Địa chỉ: Tổ 12, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Giấy ủy quyền ngày 28/11/2023). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Trụ sở khối VII, đường T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức L - Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh H - Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị L

Địa chỉ: Tổ 30, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án Người khởi kiện ông Vi Văn N và Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện ông Vi Văn N là bà Phan Hồng P trình bày:

Gia đình ông Vi Văn N có nhà và đất ở tại phố T, khu TĐC N, phường L, thành phố L diện tích đang sử dụng là 96m² (Chiều mặt đường rộng 6m, chiều sâu 16m). Ông N muốn tách đôi thửa đất để cho con gái một phần.

Tại Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về trình tự thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là: *“Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Trường hợp thực hiện quyền của người sử dụng đất đối với một phần thửa đất thì người sử dụng đất đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đo đạc tách thửa đối với phần diện tích cần thực hiện quyền của người sử dụng đất trước khi nộp hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất.”*

Tại Khoản 1 Điều 3 của bản Quy định hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất, mức xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa; tách thửa, hợp thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai) có nêu: *“Các trường hợp được tách thửa, hợp thửa đất và không được tách thửa, hợp thửa đất:*

a) *Đáp ứng các điều kiện quy định tại Chương III Quy định này và quy định pháp luật hiện hành có liên quan;*

b) *Trường hợp thửa đất mới tách không đảm bảo các điều kiện quy định tại Chương III Quy định này nhưng được hợp với thửa đất khác liền nhau cùng mục đích sử dụng đất để tạo thành thửa đất mới đảm bảo các điều kiện thì được phép tách thửa đồng thời với việc hợp thửa đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất mới”.*

Căn cứ quy định trên Ông N đã thỏa thuận mua thửa đất ở của bà Nguyễn Thị Kim T liền kề đất của gia đình để hợp thửa đồng thời với việc tách thửa đất cho con gái một phần nhưng Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã trả lại đơn đề nghị hợp thửa đất của Ông N kèm theo Văn bản số 315/VPĐK - ĐKCG

về việc trả hồ sơ đề nghị hợp thửa đất có nội dung như sau: “Ngày 13/01/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã có Văn bản số 31/VPĐK-ĐKCG về việc trả hồ sơ đề nghị hợp thửa đất với lý do: thửa đất của ông đề nghị hợp thửa đất thuộc khu tái định cư (N) quốc lộ 70 từ Km 192 +680-193+200 thị xã Lào Cai (nay là thành phố L, tỉnh Lào Cai đã được phê duyệt chi tiết tại Quyết định 109/2003/QĐ-UB ngày 27/3/2003. Căn cứ Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai thửa đất không đủ điều kiện để hợp thửa theo quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Để có căn cứ giải quyết việc đề nghị hợp 02 thửa đất trên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đề nghị ông đến UBND thành phố L (qua phòng Quản lý đô thị) để được xem xét hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện thủ tục hợp thửa đất theo quy định”. Việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai từ chối không thực hiện thủ tục hành chính về hợp thửa đất của Ông N với lý do nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai khi thi hành công vụ trong lĩnh vực đất đai quy định điểm b và điểm đ khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cản trở ông thực hiện quyền cho tặng con một phần của thửa đất gia đình đang sử dụng, vì Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

Vì vậy Ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai phải thực hiện thủ tục hợp thửa đất của gia đình ông Vi Văn N tại tổ 30 phường L, thành phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 788679 và DG 877676 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 29/11/2022 và tách thửa đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai Lào Cai trình bày:

Thứ nhất, về quá trình tiếp nhận hồ sơ:

Ngày 21/12/2022 và ngày 03/4/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã tiếp nhận 02 lần hồ sơ đề nghị hợp thửa đất tại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 877676, số vào sổ CS 03006, cấp ngày 29/11/2022 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 877679, số vào sổ CS 03022, cấp ngày 07/12/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp, địa chỉ thửa đất phố T, (khu TĐC N), phường L thành phố L mang tên ông Vi Văn N và bà Vũ Thị L.

Căn cứ khoản 3 Điều 10 ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ - UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai quy định: “Đối với những nơi đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc khu vực thực hiện theo quy chế đô thị đã được phê duyệt, việc hợp thửa đất phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc quy chế đô thị đã được phê duyệt”. Ngày 13/01/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai ban hành Văn bản số 31/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất, Văn bản số 315/VPĐK-ĐKCG ngày 18/4/2023 về việc trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất.

Thứ hai, ý kiến về việc khởi kiện:

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất của ông Vi Văn N và bà Vũ Thị L tại 02 Văn bản số 31/VPĐK-ĐKCG ngày 13/01/2023 và Văn bản số 315/VPĐK-ĐKCG ngày 18/4/2023 là đúng quy định pháp luật, do 02 thửa đất nằm trong quy hoạch chi tiết Khu tái định cư N, phường L, thành phố L đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 (*quy hoạch là đất ở chia lô*) nên không đủ điều kiện hợp thửa đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính:

- Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai thực hiện thủ tục hợp thửa đất của gia đình ông Vi Văn N, địa chỉ: Tổ 30, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 788679 và DG 877676 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 29/11/2022.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai thực hiện thủ tục tách thửa đất của gia đình ông Vi Văn N, địa chỉ: Tổ 30, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 788679 và DG 877676 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp ngày 29/11/2022.

- Tuyên án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện ông Vi Văn N là bà Phan Hồng P, Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai là ông Trần Mạnh H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L đều vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Đơn khởi kiện, ông Vi Văn N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai phải thực hiện thủ tục hợp thửa đất của gia đình ông Vi Văn N tại tổ 30 phường L, thành phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 788679 và DG 877676 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 29/11/2022 và tách thửa đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật của vụ án là *“Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*, hành vi hành chính được khởi kiện trong thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn N:

[3.1] Về thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính bị kiện:

Ngày 03/4/2023, ông Vi Văn N nộp Đơn đề nghị tách thửa, hợp thửa đất đối với các thửa đất tại: Tổ 30, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai theo các GCNQSDĐ do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp, số DG 877679, số vào sổ CS 03022 ngày 07/12/2022 và số DG 877676, số vào sổ CS 03006 ngày 29/11/2022. Đề nghị của hộ Ông N thuộc trường hợp đăng ký biến động về đất đai theo điểm i khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai 2013. Theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai 2013: *“Đối với những trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử hữu công trình xây dựng mà thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử hữu công trình xây dựng thì do cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ.”*

Ngày 07/01/2022, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên tỉnh Lào Cai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó thủ tục số 7 là thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Như vậy, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai trực tiếp nhận, xử lý hồ sơ tách thửa, việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ tách thửa của hộ ông Vi Văn N là đúng thẩm quyền.

[3.2] Về trình tự, thủ tục thực hiện hành vi hành chính bị kiện:

Ngày 03/4/2023, ông Vi Văn N có hồ sơ đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai.

Ngày 18/4/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai có Văn bản số 315/VPĐK-ĐKCG v/v trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất của ông Vi Văn N.

Như vậy, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai tiếp nhận, xử lý hồ sơ tách thửa của ông Vi Văn N theo đúng theo trình tự quy định tại Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai.

[3.3] Về nội dung:

Người khởi kiện ông Vi Văn N cho rằng việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai không thực hiện thủ tục hợp thửa đất cho gia đình ông là vi phạm quy định tại điểm b, điểm đ khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cản trở Ông N thực hiện quyền tặng cho con một phần thửa đất đang sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 21/12/2022, Ông N đã nộp Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất của hộ Ông N đề nghị hợp thửa đất đối với 02 thửa đất, mỗi thửa đất diện tích 96,0m², địa chỉ tại: Phố T, khu TĐC N, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai theo các GCNQSDĐ do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai cấp mang tên ông Vi Văn N, bà Vũ Thị L số DG 877679, số vào sổ CS 03022 ngày 07/12/2022 và số DG 877676, số vào sổ CS 03006 ngày 29/11/2022 thành 01 thửa, mục đích để sau khi hợp thửa sẽ tách một phần tặng cho con.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Ông N ngày 21/12/2022, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã tổ chức buổi làm việc kiểm tra tại thực địa xác định vị trí, ranh giới thửa đất đề nghị hợp thửa. Kết quả kiểm tra thực địa theo Biên bản kiểm tra về việc hợp thửa đất ngày 29/12/2022 thì như sau: *“Vị trí thửa đất nằm trong quy hoạch chi tiết khu Tái định cư Quốc lộ 70 từ km 192+680-km 193+200 thị xã Lào Cai - tỉnh Lào Cai đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 109/2003/QĐ-UB ngày 27/3/2003 và Quyết định số 340/2005 ngày 08/7/2005 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh quy hoạch, vị trí thửa đất được quy hoạch là đất ở chia lô”*. Ngày 13/01/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã có Văn bản số 31/VPĐK-ĐKCG v/v trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất với lý do: *“Thửa đất Ông N đề nghị hợp thửa không đủ điều kiện để thực hiện hợp thửa vì không đúng với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Trường hợp Ông N có nhu cầu hợp 02 thửa đất thành 01 thửa đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 109/2003/QĐ-UB ngày 27/3/2003”*.

Ngày 03/4/2023, Ông N tiếp tục nộp hồ sơ đề nghị hợp thửa đất có nội dung tương tự như hồ sơ đã nộp ngày 21/12/2022. Ngày 18/4/2023, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai có Văn bản số 315/VPĐK-ĐKCG v/v trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất, trong đó có nội dung như sau: Ngày 13/01/2023 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã có văn bản số 31/VPĐK-ĐKCG về việc trả lại hồ sơ hợp thửa đất với lý do thửa đất không đủ điều kiện để hợp thửa theo quy định chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

Đối với thủ tục hợp thửa đất, Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai căn cứ khoản 3 Điều 10 Quy định quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất, mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa, tách thửa, hợp thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai quy định: “*Đối với những nơi đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc khu vực thực hiện theo quy chế đô thị đã được phê duyệt, việc hợp thửa đất ở phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt hoặc quy chế đô thị đã được phê duyệt*”. Sau khi kiểm tra tại thực địa vị trí, ranh giới thửa đất Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai đã xác định vị trí thửa đất nằm trong vùng quy hoạch chi tiết khu tái định cư Quốc lộ 70 từ Km 192+680-Km 193 + 200 thị xã Lào Cai (nay là thành phố L), tỉnh Lào Cai đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 109/2023/QĐ-UB ngày 27/3/2003 của UBND tỉnh Lào Cai. Cụ thể, theo văn bản số 319/VPĐK-ĐKCG ngày 29/3/2024 của VPĐKĐĐ tỉnh Lào Cai thì 02 thửa đất Ông N đề nghị hợp thửa nằm tại vị trí lô số 7 và số 8 thuộc Tuyến 1 (nay là phố T) trong quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt (02 thửa đất của Ông N đã được cấp GCNQSDĐ, mỗi thửa diện tích 96m², là phù hợp với quy hoạch). Ngoài ra, theo Quyết định số 109/2023/QĐ-UB ngày 27/3/2003 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư quốc lộ 70 đoạn từ km192+680+km193+200 thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai (được điều chỉnh tại Quyết định số 340/2005/QĐ-UBND ngày 08/7/2005), tại phần 1 mục II có quy định “*Khu vực quy hoạch bố trí được 196 hộ dân cư, bình quân 100m²/hộ*”. Vì vậy, việc Ông N đề nghị hợp 02 thửa đất theo GCNQSDĐ số DG 877679 và DG 877676 thì tổng diện tích thửa đất hợp thửa là 192m², vượt quá diện tích theo quy hoạch là không phù hợp.

Người khởi kiện Ông N cũng như Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai từ chối không thực hiện thủ tục hành chính về hợp thửa đất là vi phạm pháp luật về đất đai. Đối với ý kiến của người khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại khoản 2 Điều 2 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này*”.

Tại khoản 1 Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện*”

Tại khoản 10 Điều 4 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: “*Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

Theo đó, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai là văn bản bao gồm những quy tắc xử sự chung có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cán nhân trong phạm vi tỉnh Lào Cai, được UBND tỉnh Lào Cai là cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành nên đây là văn bản quy phạm pháp luật. Hơn nữa, việc UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 căn cứ quy định tại Điều 75a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, được bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng và điều kiện cụ thể tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất”*.

Đối chiếu với quy định trên, thì các thửa đất đề nghị hợp thửa của hộ Ông N thuộc vùng quy hoạch chi tiết khu tái định cư Quốc lộ 70 từ Km 192+680-Km 193 + 200 thị xã Lào Cai (nay là thành phố L), tỉnh Lào Cai đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 109/2023/QĐ-UB ngày 27/3/2003 của UBND tỉnh Lào Cai. Vì vậy, đề nghị của hộ Ông N hợp thửa đất không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai trả lại hồ sơ đề nghị hợp thửa đất cho Ông N là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định ở trên, thấy rằng Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai khi thực hiện thủ tục hành chính đăng ký hợp thửa đất theo đề nghị của hộ Ông N là đúng quy định của pháp luật. Người khởi kiện cho rằng Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai từ chối thực hiện thủ tục hợp thửa đất của hộ Ông N là hành vi phạm pháp luật nhưng không có căn cứ chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn N về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai phải thực hiện thủ tục hợp thửa đất của gia đình ông Vi Văn N tại tổ 30 phường L, thành phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 788679 và DG 877676 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 29/11/2022 theo quy định của pháp luật là không có căn cứ chấp nhận. Do không có căn cứ thực hiện thủ tục hợp thửa đất nên cũng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với đề nghị tách thửa đất của Ông N.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm đối với yêu cầu của Người khởi kiện về việc: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai thực hiện thủ tục tách thửa đất của gia đình ông Vi Văn N, trong khi hộ Ông N chưa có đơn đề nghị tách thửa đất là không có quyền khởi kiện nên cần đình chỉ việc giải quyết yêu cầu khởi kiện này. Xét thấy, như đã nhận định ở phần trên yêu cầu khởi kiện về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện thủ tục hợp thửa là không có căn cứ nên cũng không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với đề nghị tách thửa. Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về việc tách thửa là không có cơ sở.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Người khởi kiện ông Vi Văn N phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện ông Vi Văn N về việc: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai phải thực hiện thủ tục hợp thửa đất của gia đình ông Vi Văn N tại tổ 30 phường L, thành phố L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 788679 và DG 877676 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 29/11/2022 và tách thửa đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Vi Văn N phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận ông Vi Văn N đã nộp số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC-21P, số 0000402 ngày 20/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (Do bà Phan Hồng P nộp thay). Ông Vi Văn N đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long